

Bản án số: 63/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 06-05-2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Thanh Hợi

Ông Nguyễn Văn Đàn

- *Thư ký phiên toà:* Bà Cao Thị Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa:* Ông Hà Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2020/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 03 năm 2020 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 04 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị L - sinh năm: 1987

HKTT: Phố Điền Lư, xã Điền Lư, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 28/04/2020).

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Tất H - Sinh năm: 1988

HKTT: Phố Điền Lư, xã Điền Lư, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt. (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 07/04/2020).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 26/03/2020 chị Lê Thị L trình bày: Chị và anh Đỗ Tất H tự do yêu đương tìm hiểu, tiến hành tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Đăng ký kết hôn ngày 07/06/2010 tại UBND xã Thiệu Viên, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên có bất đồng về quan điểm sống và tính cách. Mặc dù vợ chồng và hai bên gia đình cũng đã hòa giải để đoàn tụ nhưng không thành. Chị đã ly thân với anh H từ cuối năm 2016 cho đến nay. Nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh H, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyện vọng muốn được ly hôn.

Về con cái: Chị và anh H có 01 con chung là cháu Đỗ Gia Nhi, sinh ngày 05/11/2010. Hiện nay cháu Nhi đang ở với anh H và bố mẹ anh H. Ly hôn, chị có nguyện vọng để anh H tiếp tục nuôi con. Chị không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 07/04/2020 anh Đỗ Tất H trình bày: Anh và chị Lê Thị L tự do yêu đương tìm hiểu, tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã Thiệu Viên, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá vào ngày 07/06/2010. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên có bất đồng về quan điểm sống và tính cách, vợ chồng không hiểu và thông cảm được cho nhau. Vì vậy, vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2016 cho đến nay. Nay chị L yêu cầu ly hôn, anh xét thực tế vợ chồng đã không cùng chung sống, không ai quan tâm ai nên cũng đồng ý ly hôn với chị L.

- Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Gia Nhi, sinh ngày 05/11/2010. Từ nhỏ và khi vợ chồng ly thân nhau cháu Gia Nhi ở với anh và bố mẹ anh. Nay ly hôn, anh H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Gia Nhi và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự nhưng anh H không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh H. Chị L đề nghị không tiến hành hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Do công việc, chị L và anh H không thể có mặt để tham gia phiên tòa được nên chị L và anh H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 điều 228 BLTTDS Tòa án xét xử vắng mặt chị L và anh H.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị L được ly hôn anh H. Về con cái giao cháu Đỗ Gia Nhi, sinh ngày 05/11/2010 cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Đỗ Tất H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 07/06/2010 tại UBND xã Thiệu Viên, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm. Vợ chồng không có sự thông cảm chia sẻ được với nhau trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Vợ chồng không thể khắc phục được nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vì vậy, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2016 đến nay, không ai

quan tâm tới ai, mạnh ai người đó sống. Cả chị L và anh H đều có nguyện vọng ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ điều 55 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Thị L và anh Đỗ Tất H được ly hôn để giải phóng cho nhau là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Chị L và anh H có 01 con chung là cháu Đỗ Gia Nhi, sinh ngày 05/11/2010. Chị L có nguyện vọng được giao cháu Gia Nhi cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và chị không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy, từ trước đến nay cháu Gia Nhi do anh H và bố mẹ anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và anh H hoàn toàn có thể đảm bảo mọi mặt để cháu Gia Nhi phát triển tốt. Anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gia Nhi và bản thân cháu Gia Nhi cũng có nguyện vọng được ở với anh H. Để đảm bảo khả năng phát triển bình thường và điều kiện học hành ổn định cho con trẻ, tránh sự xáo trộn trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày của cháu. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị L và anh H tiếp tục giao cháu Gia Nhi cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế, nguyện vọng của các bên và các quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, anh H không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng tiền nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản: Chị L và anh H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 4 điều 207, khoản 1 điều 227, điều 228, điều 238, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị L được ly hôn anh Đỗ Tất H.

Về con cái: Giao cháu Đỗ Gia Nhi, sinh ngày 05/11/2010 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị L có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước, theo biên lai số AA/2019/0007317 ngày 23/03/2020. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Lê Thị L và anh Đỗ Tất H. Chị L và anh H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- UBND xã Thiệu Viên, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trương Thanh Hội

Nguyễn Văn Đàn

Phạm Văn Hùng

